

Số: 182a/2017/QĐST-HNGĐ

*Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

- **Nguyên Đơn: Ông Vi Đình T** – Sinh năm 1982

Đ/c: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: T, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1984

Đ/c: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Ông Vi Đình T** – Sinh năm 1982

Đ/c: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- **Bà Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1984

Đ/c: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Vi Đình T và bà Nguyễn Thị T.

- **Về con chung:** Các bên thống nhất sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Vi Hoàng T - sinh ngày 08/03/2011 (Giới tính: Nam) cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Ông Vi Đình T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông T và bà T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đề sung công quỹ nhà nước nhưng ông T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra, ông T còn phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí mà ông T phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000187 ngày 03/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Ông T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TPCB;
- UBND xã H, H.Q, CB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Na**